

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 21 tháng 08, 2025

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	MHC	20/08/2025	15.8	4.055.900	706.873	5.74
2	BSR	20/08/2025	29.7	60.028.200	15.024.547	4
3	L14	20/08/2025	44.7	2.509.400	627.277	4
4	CDC	20/08/2025	22.55	895.800	228.097	3.93
5	LCG	20/08/2025	13.75	25.572.100	6.677.787	3.83
6	GKM	20/08/2025	6.6	3.033.200	807.117	3.76
7	KBC	20/08/2025	40.1	32.657.400	8.776.057	3.72
8	OCB	20/08/2025	13.65	41.719.600	11.313.190	3.69
9	CRE	20/08/2025	11.5	4.057.700	1.107.640	3.66
10	DSC	20/08/2025	23.65	1.360.500	381.860	3.56
11	VIB	20/08/2025	21.9	70.277.312	20.889.924	3.36
12	OGC	20/08/2025	5.26	5.316.500	1.804.073	2.95
13	TCI	20/08/2025	10.6	1.658.800	581.027	2.85
14	PET	20/08/2025	38.45	8.544.400	3.074.767	2.78
15	LHG	20/08/2025	33.9	945.200	343.253	2.75
16	CSM	20/08/2025	14.85	3.581.100	1.398.183	2.56
17	BVB	20/08/2025	16.2	23.612.500	10.069.540	2.34
18	SAM	20/08/2025	10.05	4.035.900	1.751.223	2.03
19	TVS	20/08/2025	21.8	828.000	360.157	2.03
20	CTX	20/08/2025	24	765.100	332.837	2.03
21	EVG	20/08/2025	10.25	10.418.600	4.654.954	2.24
22	IVS	20/08/2025	10.7	1.747.900	799.277	2.19
23	MBB	20/08/2025	27.8	77.393.040	36.611.148	2.11
24	VDS	20/08/2025	23.8	12.132.700	5.822.864	2.08
25	G36	20/08/2025	11	3.549.300	1.718.940	2.06



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200	MACD Hist W	MACD Hist M
1	AAA	20/08/2025	8.2	4.906.120	48.81	7.83	4.72	0.2	0
2	APH	20/08/2025	7.06	725.730	53.13	6.73	4.85	0.12	0.51
3	BCM	20/08/2025	70.5	706.740	56.86	67.2	4.91	1.21	0.1
4	BID	20/08/2025	40.7	12.911.310	58.88	38.14	6.7	0.62	-0.46
5	CCL	20/08/2025	7.6	966.790	55.33	7.59	0.2	0.14	-0.15
6	DVM	20/08/2025	7.9	893.480	60.18	7.61	3.08	0.16	0.04
7	FTS	20/08/2025	40.2	8.320.430	45.55	38.69	3.91	0.43	-0.59
8	GAS	20/08/2025	68.3	1.508.490	46.13	66.49	2.72	0.68	-0.17
9	GIL	20/08/2025	18.45	1.662.660	42.12	18.35	0.53	0.26	-0.03
10	IDC	20/08/2025	45	4.404.130	73.7	42.06	7	1.2	-1.2
11	LSS	20/08/2025	10.2	868.370	54.72	10.17	0.29	0.12	-0.17
12	NBB	20/08/2025	23.5	1.328.730	43.27	22.65	1.78	0.22	0
13	OIL	20/08/2025	12.5	2.994.740	55.59	11.71	6.74	0.24	-0.01
14	PVD	20/08/2025	22.2	13.249.100	55.95	21.8	1.82	0.57	-0.82
15	QTP	20/08/2025	13.4	667.990	56.62	13.29	0.83	0.02	-0.16
16	TIG	20/08/2025	10.3	3.146.470	63.42	10.29	0.11	0.55	-0.54
17	TTA	20/08/2025	11.8	981.220	57.51	11.57	2.01	0.14	0.11
18	VCB	20/08/2025	63	11.079.080	55.04	60.72	3.75	0.71	-0.61
19	VIP	20/08/2025	13.3	549.300	49.57	13.02	2.17	0.1	-0.13
20	VNM	20/08/2025	60	5.700.810	45.43	59.03	1.64	0.62	-0.05
21	VOS	20/08/2025	15.3	5.430.970	47.41	15.23	0.48	0.18	-0.18
22	VPI	20/08/2025	58.3	2.213.270	70.8	55.75	4.57	0.72	-0.71



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	AGG	21.55	22.1	2.275.460
2	BFC	47.8	49.5	1385340
3	BSI	57	57	3.391.800
4	BSR	29.7	29.7	21.526.470
5	BVB	16.2	17	12309420
6	CTG	50.6	52	13.681.880
7	DSE	30.05	30.5	2.104.080
8	KBC	40.1	40.1	10.350.160
9	LCG	13.75	14.3	10.611.680
10	LPB	45.75	45.75	6.135.410
11	MSB	16.35	16.55	27.447.630
12	MZG	14.4	14.9	1.503.390
13	OCB	13.65	13.65	14.282.890
14	SAM	10.5	10.95	2.905.170
15	SHS	26.6	27	43.025.200
16	SSB	21.6	21.9	4.551.250
17	TAL	37.9	38.55	1.001.280
19	VDS	23.8	23.8	6.833.740
20	VHM	99	99	5.408.960
21	VIB	21.9	21.9	23.812.972
22	VIC	124.2	126	4.361.740
23	VPB	36.55	36.55	49.833.744

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	CSM	14.85	14.7	1.537.930
2	DSC	23.65	22.35	609.610
3	GKM	6.6	6.6	1622940
4	IDC	45	44.1	4.404.130
5	OGC	5.26	4.92	2.237.180
6	TIP	20.45	20.4	330.540
7	TRC	72.2	72.13	224.950
8	TVS	21.8	21.15	418.520
9	VPI	58.3	58.3	2.213.270

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	FPT	97.7	97.5	13.892.950
2	LAS	19.3	19	1.905.690
3	ELC	21.7	21.55	1.427.760
4	CTD	78.6	77.5	1.153.100
5	VTP	104	103.8	778.600
6	BMP	132.6	132.5	194.290
7	BMC	17.45	17.3	123.050

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BMC	17.45	17	123.050
2	DHM	6.45	6.12	29.470



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới



Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	HVN	32.5	32.38	1.851.960
2	TTA	11.8	11.69	981.220

Cắt lên đường trung bình MA50

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn

Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	CKG	15	15.28	522.280
2	CMG	40.65	41.96	2.717.820
3	CMX	7.27	7.47	725080
4	DRI	12.4	12.41	1.259.820
5	HNG	6.3	6.33	8.542.850
6	PLX	37	37.45	4.152.930
7	PVT	18.35	18.85	7.615.850
8	TNG	20	20.94	2.776.920
9	VGT	12.5	12.69	2.675.660

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DBC	28.4	29.17	11.716.680
2	DGC	99	101.85	3.351.530
3	DGW	43.05	44.47	4299650
4	GAS	68.3	68.39	1.508.490
5	GEG	16.05	16.65	2.367.160
6	GIL	18.45	18.99	1.662.660
7	PHR	59.3	60.36	960.250
8	PLX	37	37.61	4.152.930
9	TNG	20	20.68	2776920
10	TNH	16.3	16.53	566580
11	VHC	57.1	57.7	2216330

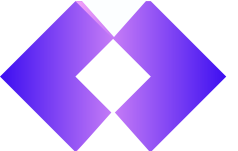
Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CMG	40.65	41.63	2.717.820
2	CTI	25.85	26.56	2.473.520
3	DDV	31.5	32.72	1712350
4	DPR	38.85	39.07	1.103.480
5	GAS	68.3	69.04	1.508.490
7	NKG	16.15	16.28	21616830
8	NVL	17.4	17.79	36356952
9	PLC	28.6	28.66	1005540
10	PLX	37	37.49	4152930
11	PVC	12.5	12.56	3825630
12	PVS	35.3	35.58	11244550
13	PVT	18.35	18.51	7615850
14	SZC	37.45	37.67	3513750
15	VCG	25.95	26.16	21884130
16	VEA	38.6	38.73	732320
17	VGI	75.1	76.82	1463260
18	VGS	30.5	31.79	2450240
14	VIP	13.3	13.47	549300
15	VOS	15.3	15.64	5430970



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	CHP	20/08/2025	33.85	33.6	35.65	6.1	94.620
2	QNS	20/08/2025	47.9	45.57	49.1	7.7	226.820
3	QTP	20/08/2025	13.4	12.9	13.9	7.8	870.720
4	SAB	20/08/2025	46.75	45.69	50	9.4	1.183.640
5	SJD	20/08/2025	15.25	14.15	15.6	10.2	168.380
6	CNG	20/08/2025	28.5	27.15	30.4	12	101.560
7	IMP	20/08/2025	52.8	50.1	56.5	12.8	338.680
8	NED	20/08/2025	7.1	6.9	7.8	13	173.720
9	BWE	20/08/2025	48	46.7	52.8	13.1	221.920
10	ABI	20/08/2025	29	27.3	30.9	13.2	128.440
11	BTP	20/08/2025	11.2	10.75	12.2	13.5	106.240
12	TNH	20/08/2025	16.3	15.6	17.75	13.8	764.600
13	BMP	20/08/2025	132.6	132.5	151	14	247.700
14	NBC	20/08/2025	9.6	9.12	10.4	14	135.260
15	CTD	20/08/2025	78.6	77.5	88.5	14.2	1.142.700
16	SCS	20/08/2025	64	60.8	69.5	14.3	414.600
17	CTF	20/08/2025	20.9	20.5	23.45	14.4	351.380
18	PPC	20/08/2025	11	10.9	12.5	14.7	1.451.060
19	BNA	20/08/2025	7.5	7.4	8.5	14.9	265.780



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

- CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường
Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông
Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: 0237 3515 009